

Điện Biên Phủ, ngày 30 tháng 01 năm 2026

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế Điện Biên Phủ.
2. Địa chỉ: Tổ 05, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 7h00 -11h30, 13h30-17h, từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (Từ ngày 01/02/2026).

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1.	Nguyễn Tiến Triển	0001155/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Giám đốc, TS BS - Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở KCB, Khoa Cấp cứu - hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật	Phòng khám đa khoa Bình An	
2.	Nguyễn Đức Thịnh	000165/ĐB-CCHN	KCB chuyên khoa Ngoại, Phẫu thuật tạo hình di chứng bỏng, điều trị bỏng, phẫu thuật nội soi ổ bụng	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	P. Giám đốc, BSCKII - KCB chuyên khoa Ngoại, Khoa Ngoại	Pk Thanh Hải. Sáng từ 11h35 đến 12h30, Chiều từ 17h5 đến 19h, Ngày nghỉ bù, nghỉ trực. Sáng từ 7h đến 12h30, Chiều 14h đến 19h	

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
3.	Nguyễn Quân Công	002898/ĐB-CCHN, 02/QĐ-TTYT, 2239/TB-SYT 64/mã C52.02 ngày 30/12/2021, KCB Lao, 241/QĐ-TTYT; 262a/QĐ-TTYT; 1197/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa, KCB CK Nội, Nội soi tiêu hóa trên.	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - BSCKI - KCB đa khoa, KCB CK Nội - Khoa xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh, Khoa Khám bệnh		
4.	Phạm Thị Kim Dung	0001063/ĐB-CCHN; 179/QĐ-TTYT	Theo quy định tại Điều 5, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Trợ giúp Nội soi ống mềm đường tiêu hoá.	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cử nhân điều dưỡng - phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng, khoa Xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh		
5.	Nguyễn Hồng Phi	001407/ĐB-CCHN, QĐ 475/QĐ-SYT, 07/QĐ-TTYT; 351/QĐ-TTYT; 195/QĐ-TTYT; 432/QĐ-TTYT	Khám chữa bệnh đa khoa; KCB chuyên khoa Tai Mũi Họng, Nội soi tai mũi họng	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó Trưởng khoa, BSCKI - KCB Đa khoa - KCB chuyên khoa TMH - Khoa Khám bệnh		
6.	Nguyễn Đình Tiếp	000266/ĐB-CCHN, 409/QĐ-SYT; 162/QĐ-TTYT	Khám chữa bệnh đa khoa, Khám nội soi Tai Mũi họng và kết luận chẩn đoán	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BSCKI - KCB Đa khoa - Khoa Khám bệnh		
7.	Nguyễn Thị Hằng	002858/ĐB-CCHN, 142/QĐ-SYT, 216/QĐ-TTYT, 508/QĐ-TTYT 195/QĐ-TTYT	Khám chữa bệnh đa khoa, thực hiện DVKT CK da liễu.	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BSĐK - KCB Đa khoa - Khoa Khám bệnh		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
8.	Quảng Thị Hạnh	0001802/ĐB-CCHN, 319/QĐ-SYT, 156/QĐ-TTYT, 82/mã C52.02 ngày 30/12/2021, KCB Lao	Khám chữa bệnh đa khoa, KCB CK Mắt, Định hướng CK mắt, các DVKT mắt và kết luận chẩn đoán	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BSĐK - KCB Đa khoa - Khoa khám bệnh		
9.	Cà Thanh Mai	002853/ĐB-CCHN, 78/mã C52.02 ngày 30/12/2021, KCB Lao; 379/QĐ-TTYT	Khám chữa bệnh đa khoa, Điều trị Viêm gan C/HIV/Methadone, Điện tâm đồ cơ bản.	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BSĐK - KCB Đa khoa - Khoa khám bệnh		
10.	Lê Hải Minh	002902/ĐB-CCHN, 153/QĐ-TTYT; 438/QĐ-SYT; 521/QĐ-TTYT	Khám chữa bệnh đa khoa, Đọc kết quả đo chức năng hô hấp, ghi và đọc Điện tâm đồ cơ bản.	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BSCKI - KCB Đa khoa, KCB CK Nội - Khoa khám bệnh		
11.	Lường Thị Lan	0000226/ĐB-GPHN	Y Khoa	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BSĐK - KCB Đa khoa - Khoa khám bệnh, Khoa Nội		
12.	Vũ Thị Giang	000843/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 5, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều Dưỡng trưởng khoa - Cử nhân điều dưỡng - Khoa Khám bệnh		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
13.	Nguyễn Thị Thúy Liễu	002373/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cao đẳng điều dưỡng - Khoa Khám bệnh		
14.	Bùi Thị Hồng Duyên	001281/ĐB-CCHN 195/QĐ-TTYT	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Khám bệnh, tăng cường cho Khoa Truyền nhiễm		
15.	Trần Thị Hồng Thắng	001813/ĐB-CCHN; 523/QĐ-TTYT	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cao đẳng điều dưỡng - Khoa Khám bệnh		
16.	Giàng Thị Thor	002325/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 9, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cao đẳng hộ sinh - Khoa Khám bệnh; Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản		
17.	Hoàng Thành Long	000868/ĐB-CCHN, 314/QĐ-SYT; 378/QĐ-TTYT	Khám chữa bệnh Nội khoa, Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh, Điện tâm đồ cơ bản.	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BSCKI - Khám chữa bệnh Nội khoa, Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh - Khoa xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
18.	Nguyễn Thị Hằng	000861/ĐB-CCHN, 658/QĐ-SYT, 135/QĐ-TTYT, 237/QĐ-TTYT, 169/QĐ-TTYT	Khám chữa bệnh Nội khoa. Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh thực hiện các DVKT siêu âm, Xquang và kết luận chẩn đoán. Siêu âm tim, KT Ghi và đọc điện tâm đồ cơ bản.	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng khoa - BSCKI - Khám chữa bệnh Nội khoa, Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh, Siêu âm tim - Khoa xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh		
19.	Đoàn Thùy Dương	002368/ĐB-CCHN, 01/QĐ-TTYT	Cử nhân xét nghiệm Y học. Đọc và ký kết quả XN, DVKTXN	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cử nhân xét nghiệm - CK xét nghiệm - Khoa xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh		
20.	Lê Thị Việt Hà	033156/HNO-CCHN, 513/QĐ-TTYT	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm Y học, Chuyên khoa xét nghiệm, Đọc và ký kết quả XN, DVKTXN.	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cử nhân xét nghiệm - CK xét nghiệm - Khoa xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh		
21.	Đặng Minh Hải	000511/ĐB – CCHN 487/QĐ-TTYT	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm Y học, Chuyên khoa xét nghiệm, Đọc và ký kết quả XN, DVKTXN.	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cử nhân xét nghiệm - CK xét nghiệm - Khoa xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
22.	Đặng Quốc Tuấn	000081/ĐB-CCHN, 178/QĐ-TTYYT	CK Chẩn đoán hình ảnh. Phụ nội soi tiêu hóa	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	CNKTV - CK Chẩn đoán hình ảnh - Khoa xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh	Pk Bình An. Thời gian: từ thứ 2-thứ 6; trưa từ 11h35-12h30; chiều từ 17h5-18h30; ngày nghỉ bù, nghỉ trực, nghỉ phép; Thứ 7- chủ nhật từ 7h-12h30. 13h30- 18h30	
23.	Vũ Văn Hội	002331/ĐB-CCHN, 161/QĐ-TTYYT, 91/QĐ-TTYYT, 326/QĐ-TTYYT	KTV Hình ảnh. Thực hiện các DVKT siêu âm, Xquang	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	KTV Hình ảnh - Khoa xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh		
24.	Nguyễn Mạnh Cường	0000359/ĐB-GPHN, 66/QĐ-TTYYT	Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh, đo chức năng hô hấp	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	KTV chẩn đoán hình ảnh - Khoa xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh		
25.	Nguyễn Văn Vũ	003081/ĐB-CCHN	Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh Y học, Trợ giúp Nội soi đường tiêu hoá.	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng trưởng khoa - KTV Hình ảnh - Khoa xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh		
26.	Đỗ Văn Thi	003215/ĐB-CCHN; 452/QĐ-TTYYT	Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh Y học, Trợ giúp Nội soi đường tiêu hoá.	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	KTV chẩn đoán hình ảnh - Khoa xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh		
27.	Nguyễn Thị Thu Bích	000852/ĐB-CCHN 488/QĐ-TTYYT	KTV CK xét nghiệm	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	CNKTV - KTV CK xét nghiệm - Khoa xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
28.	Lò Thị Hằng	001447/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 6 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cao đẳng điều dưỡng - Khoa xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh		
29.	Nguyễn Thị Khánh Ly	002650/ĐB-CCHN 489/QĐ-TTYYT	KTV xét nghiệm	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cao đẳng xét nghiệm - Khoa xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh		
30.	Lưu Thị Lan	000840/ĐB-CCHN, 404/QĐ-SYT;68/QĐ-TTYYT; 351/QĐ-TTYYT; 195/QĐ-TTYYT	Khám chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa nhi	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng khoa - BSCKI - Khám chữa bệnh đa khoa, KCB Nhi Khoa - Khoa Nhi, Khoa khám bệnh		
31.	Trần Thị Thanh Nhân	000134/ĐB-CCHN; 266a/QĐ-TTYYT	Khám chữa bệnh đa khoa, Chẩn đoán, điều trị và quản lý bệnh nhân Viêm gan virus B, C.	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BSĐK - Khám chữa bệnh đa khoa - Khoa Nhi, Khoa khám bệnh		
32.	Tạ Thị Thu Nguyệt	002024/ĐB-CCHN; 351/QĐ-TTYYT; 195/QĐ-TTYYT	Khám chữa bệnh đa khoa	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BSĐK - Khám chữa bệnh đa khoa - Khoa Nhi, Khoa khám bệnh		
33.	Nguyễn Văn Hiệp	000023/ĐB-GPHN	Y khoa	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BSĐK - Khám chữa bệnh đa khoa - Khoa Nhi		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
34.	Lò Thị Thanh Lan	000838/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 5, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng trưởng khoa - Cử nhân điều dưỡng - Khoa Nhi		
35.	Nguyễn Thị Chuyên	000847/ĐB-CCHN; 351/QĐ-TTYP; 195/QĐ-TTYP	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cao đẳng điều dưỡng - Khoa Nhi		
36.	Phạm Thị Thanh Thủy	000830/ĐB-CCHN; 451/QĐ-TTYP 195/QĐ-TTYP	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cao đẳng điều dưỡng - Khoa Nhi, Khoa khám bệnh		
37.	Lường Thị Nga	002667/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 6 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cao đẳng điều dưỡng - Khoa Nhi		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
38.	Nguyễn Đức Hạnh	002704/ĐB-CCHN, 401/QĐ-SYT; 75/QĐ-TTYYT, 306/QĐ-TTYYT, 326/QĐ-TTYYT, 71/QĐ-TTYYT; 351/QĐ-TTYYT; 195/QĐ-TYYT	Khám chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa hồi sức cấp cứu	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng khoa Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - phẫu thuật - BSKKI - Khám chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Hồi sức cấp cứu, Khoa khám bệnh		
39.	Triệu Thị Lai	000837/ĐB-CCHN, 136/QĐ-TTYYT 481/QĐ-TTYYT 443/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa, Chuyên khoa Gây mê - hồi sức	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó Trưởng khoa, BSKKI - Khám chữa bệnh đa khoa, Định hướng Gây mê - hồi sức - Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật, Khoa khám bệnh		
40.	Nguyễn Đức Thuyết	000857/ĐB-CCHN; 135/QĐ-TTYYT; 15/QĐ-TTYYT; 376/QĐ-TTYYT	Khám chữa bệnh đa khoa, Gây mê hồi sức, Ngoại khoa cơ bản, Điện tâm đồ cơ bản.	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BSĐH - Khám chữa bệnh đa khoa- Gây mê hồi sức - Ngoại khoa cơ bản - Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật		
41.	Vũ Tiến Huy	002780/ĐB-CCHN; 23/QĐ-TTYYT	Khám chữa bệnh đa khoa	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BSĐK - Khám chữa bệnh - Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - phẫu thuật, Khoa xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
42.	Trần Thị Phương	0000117/ĐB-GPHN; 218/QĐ-TTYP	Điều dưỡng	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng trưởng khoa - Điều dưỡng - Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật		
43.	Phạm Thị Trà My	0000147/ĐB-GPHN; 351/QĐ-TTYP; 195/QĐ-TTYP	Điều dưỡng	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cử nhân điều dưỡng - Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - phẫu thuật, Khoa khám bệnh		
44.	Hoàng Thị Nga	002041/ĐB-CCHN; 351/QĐ-TTYP; 449/QĐ-TTYP	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cao đẳng điều dưỡng - Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - phẫu thuật		
45.	Nguyễn Thị Hồng Liên	0000358/ĐB-GPHN	Điều dưỡng	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cử nhân điều dưỡng - Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - phẫu thuật		
46.	Nguyễn Thanh Sơn	002341/ĐB-CCHN, 408/QĐ-SYT; 96/QĐ-TTYP, 188/QĐ-TTYP; 195/QĐ-TTYP; 462/QĐ-TTYP; 521/QĐ-TTYP	Khám chữa bệnh đa khoa, thực hiện DVKT điện tâm đồ, Đo, đọc chức năng hô hấp	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó trưởng khoa Phụ trách, BSCKI - Khám chữa bệnh đa khoa - Khoa Nội, Khoa khám bệnh		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
47.	Nguyễn Thị Hằng	001223/ĐB-CCHN; 351/QĐ-TTYT; 195/QĐ-TTYT	Khám chữa bệnh đa khoa	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó Trưởng khoa - BSĐK - KCB đa khoa - Khoa Nội, Khoa khám bệnh		
48.	Lò Thị Phương	002090/ĐB-CCHN; 381/QĐ-TTYT 482/QĐ-TTYT	Khám chữa bệnh đa khoa, Điện tâm đồ cơ bản.	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BSĐK - Khám chữa bệnh đa khoa - Khoa Nội, Khoa xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh, Khoa Khám bệnh		
49.	Đặng Mạnh Hoàn	003243/ĐB- CCHN;69/QĐ- TTYT, 371/QĐ- TTYT; 438/QĐ- TTYT; 377/QĐ- TTYT	Khám chữa bệnh đa khoa, Nội soi tiêu hóa trên, Nội soi đại tràng, Đọc kết quả đo chức năng hô hấp, Điện tâm đồ cơ bản.	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BSĐK - Khám chữa bệnh đa khoa - Khoa Nội, Khoa xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh		
50.	Mai Thị Bắc	000855/ĐB-CCHN; 351/QĐ-TTYT; 195/QĐ-TTYT	Theo quy định tại Điều 5, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng trưởng khoa - Cử nhân điều dưỡng - Khoa Nội		
51.	Đặng Văn Huy	002367/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 5, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cử nhân điều dưỡng - Khoa Nội		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
52.	Lê Thị Hòa	002102/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng đại học - Khoa Nội		
53.	Nguyễn Thị Hải Yên	001482/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cao đẳng điều dưỡng - Khoa Nội		
54.	Lê Thị Lụa	000839/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cao đẳng điều dưỡng - Khoa Nội		
55.	Cà Thị Thuyết	000859/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 5, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cử nhân điều dưỡng Khoa Nội		
56.	Trần Thị Diễm	0000252/ĐB-GPHN	Điều dưỡng	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cao đẳng điều dưỡng - Khoa Nội		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
57.	Vũ Thị Minh Thủy	003555/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó Trưởng Khoa phụ trách khoa- Bác sỹ y học cổ truyền - Khám chữa bệnh Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng - Khoa YHCT & PHCN		
58.	Vũ Thị Ngọc Anh	002959/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó Trưởng Khoa, Phụ trách chuyên môn, Bác sỹ y học cổ truyền - Khám chữa bệnh Y học cổ truyền - Khoa YHCT & PHCN		
59.	Nguyễn Hà Trang	0000428/ĐB-GPHN	Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Viên chức, Bác sỹ đa khoa - Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền - Khoa YHCT & PHCN		
60.	Nguyễn Thị Thảo	003334/ĐB-CCHN; 321/QĐ-TTYT	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BHYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phụ trách Điều dưỡng trưởng, Cao đẳng điều dưỡng - Khoa YHCT & PHCN		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
61.	Nguyễn Đức Tân	000832/ĐB-CCHN, 67A/QĐ-TTYT, 32/QĐ-TTYT,	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu và phục hồi chức năng; thực hiện các DVKT YHCT-PHCN, thực hiện DVKT PHCN.	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cao đẳng Kỹ thuật viên vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng - Khoa YHCT & PHCN		
62.	Lò Thị Vân	0000244/ĐB-GPHN; 389/QĐ-TTYT;	Điều dưỡng	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cao đẳng điều dưỡng - Khoa YHCT & PHCN; Khoa Khám bệnh		
63.	Lê Thị Thu	001050/ĐB-CCHN; 389/QĐ-TTYT	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cao đẳng điều dưỡng - Khoa YHCT & PHCN; Khoa Khám bệnh		
64.	Nguyễn Cao Cường	002932/ĐB-CCHN, 32/QĐ-TTYT, 189/QĐ-TTYT; 465/QĐ-TTYT	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cao đẳng Kỹ thuật viên vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng - Khoa YHCT & PHCN		
65.	La Thị Vương	003514/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 5, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cử nhân điều dưỡng - Khoa YHCT & PHCN		
66.	Nguyễn Thị Hương	001457/ĐB-CCHN 1230/QĐ-SYT; 351/QĐ-TTYT; 195/QĐ-TTYT 450/QĐ-TTYT	Khám chữa bệnh đa khoa, KCB chuyên khoa sản, siêu âm	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng khoa, BSCKI - KCB đa khoa, KCB chuyên khoa sản, siêu âm - Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Khoa khám bệnh, Khoa xét nghiệm - CDHA		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
67.	Luu Thị Thoan	000688/ĐB-CCHN, 321/QĐ-SYT, 150/QĐ-TTYT; 351/QĐ-TTYT; 407/QĐ-SYT; 195/QĐ-TTYT	KCB đa khoa, chuyên khoa sản. Thực hiện DVKT Siêu âm, soi, đốt cổ tử cung kết luận chẩn đoán. Siêu âm chẩn đoán, sàng lọc trước sinh, soi cổ tử cung.	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó Trưởng khoa - BSĐK - Khám chữa bệnh đa khoa, Sản Phụ Khoa Siêu âm, soi đốt cổ tử cung - Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Khoa khám bệnh		
68.	Trịnh Thị Vân	001351/LCH-CCHN; 17/QĐ-TTYT; 351/QĐ-TTYT; 195/QĐ-TTYT; 196/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa, Siêu âm trong sản phụ khoa, Soi - đốt cổ tử cung	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BSCKI - Khám chữa bệnh đa khoa, KCB chuyên khoa sản Siêu âm trong sản phụ khoa, Soi - đốt cổ tử cung - Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản, Khoa khám bệnh		
69.	Vũ Thị Huệ	000213/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 9, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng trưởng khoa - Cao đẳng hộ sinh - Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản	Pk Thanh Hải Sáng từ 11h35 đến 12h30 Chiều từ 17h5 đến 19h Ngày nghỉ bù, nghỉ trực Sáng từ 7h đến 12h30 Chiều 14h đến 19h	
70.	Tòng Thị Đức	002326/ĐB-CCHN; 351/QĐ-TTYT; 195/QĐ-TTYT	Theo quy định tại Điều 8, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cử nhân hộ sinh - Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản, Khoa khám bệnh		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
71.	Nguyễn Thị Thuận	001160/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 8, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành phụ sản - Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản		
72.	Lò Thị Phương Thùy	002852/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 8, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cử nhân hộ sinh - Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản		
73.	Lê Thị Hoàn	000866/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 9, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cao đẳng hộ sinh - Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản		
74.	Phạm Thị Lan Hương	002328/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 9, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cao đẳng hộ sinh - Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản		
75.	Đinh Văn Thiện	000995/ĐB-CCHN, 406/QĐ-SYT; 69/QĐ-TTYT; 67/QĐ-TTYT	Khám chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa ngoại, Nội soi tiêu hóa trên, Điện tâm đồ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng khoa - BSCKI - KCB đa khoa, CK Ngoại, Nội soi tiêu hóa trên, Điện tâm đồ - Khoa Ngoại		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
76.	Trần Việt Linh	000007/ĐB-GPHN	Y khoa	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BSĐK khám chữa bệnh- Khoa Ngoại		
77.	Hà Thị Huyền Dung	000013/ĐB-GPHN	Y khoa	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BSĐK khám chữa bệnh- Khoa Ngoại. tăng cường - Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng		
78.	Phạm Thị Thủy	002734/ĐB-CCHN, 135/QĐ-TTYT	Theo quy định tại Điều 5, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ, GMHS	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng trưởng khoa Cử nhân điều dưỡng - Khoa Ngoại		
79.	Lò Ngọc Dũng	002340/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 5, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cử nhân điều dưỡng - Khoa Ngoại		
80.	Lò Thị Thương	000854/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cao đẳng điều dưỡng - Khoa Ngoại		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
81.	Quảng Thị Chiên	002609/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 6 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cao đẳng điều dưỡng - Khoa Ngoại		
82.	Phạm Văn Đức	0000251/ĐB-GPHN	Điều dưỡng	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cử nhân điều dưỡng bệnh - Khoa Ngoại		
83.	Đỗ Việt Hùng	000285/ĐB-CCHN, 361/QĐ-SYT; 18/QĐ-TTYT; 351/QĐ-TTYT; 195/QĐ-TTYT	Khám chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa răng hàm mặt	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng khoa - KCB đa khoa, Chuyên khoa Răng Hàm Mặt - Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng		
84.	Nguyễn Thị Lan	001402/ĐB-CCHN,155/QĐ-TTYT, 54/QĐ-TTYT; 875/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa; Nội soi tai mũi họng; Các DVKT mắt.	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó trưởng khoa - BSĐH - Khám chữa bệnh đa khoa, Định hướng Mắt, Định hướng Tai Mũi Họng - Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng		
85.	Đỗ Phương Linh	002844/ĐB-CCHN, 142/QĐ-SYT, 17/QĐ-TTYT, 215/QĐ-TTYT; 351/QĐ-TTYT; 195/QĐ-TTYT	Khám chữa bệnh đa khoa. Nội soi Tai mũi họng. Thực hiện DVKT Tai mũi họng.	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BSĐK - Khám chữa bệnh đa khoa, Định hướng Tai Mũi Họng - Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng, Khoa khám bệnh		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
86.	Nguyễn Thị Thanh Nga	003443/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BSRHM - KCB Chuyên khoa Răng Hàm Mặt - Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng		
87.	Hồ Lan Phương	0000119/ĐB-GPHN	Điều dưỡng	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng trưởng khoa - Điều dưỡng - Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng		
88.	Lương Thị Hoa	0000246/ĐB-GPHN	Điều dưỡng	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cử nhân điều dưỡng - Khoa Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng		
89.	Nguyễn Thị Hằng	0000247/ĐB-GPHN	Điều dưỡng	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cử nhân điều dưỡng - Khoa Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng		
90.	Nguyễn Thị Lan	0000239/ĐB-GPHN	Điều dưỡng	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cử nhân điều dưỡng - Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng		
91.	Lò Thị Hạc	0000118/ĐB-GPHN	Điều dưỡng	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cử nhân Điều dưỡng - Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
92.	Quàng Thị Vân	000085/ĐB-CCHN; 405/QĐ-SYT; 351/QĐ-TTYT; 195/QĐ-TTYT; 11/QĐ-TTYT; 380/QĐ-TTYT; 520/QĐ-TTYT	KCB đa khoa, chuyên khoa truyền nhiễm, Chẩn đoán điều trị Viêm gan C, Điện tâm đồ cơ bản.	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng khoa - BSCKI - Khám chữa bệnh đa khoa - Khoa truyền nhiễm, Khoa khám bệnh		
93.	Vũ Xuân Ních	001488/ĐB-CCHN, 151/QĐ-TTYT, 18/QĐ-TTYT	KCB đa khoa, thực hiện DV Nội soi TMH, Chẩn đoán, điều trị và dự phòng Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và Hen phế quản - Đọc kết quả đo chức năng hô hấp	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó trưởng khoa - BSĐK - Khám chữa bệnh đa khoa - Khoa Truyền nhiễm		
94.	Nguyễn Thị Trang	000850/ĐB-CCHN; 351/QĐ-TTYT; 195/QĐ-TTYT	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cao đẳng điều dưỡng - Khoa truyền nhiễm, Khoa khám bệnh		
95.	Đỗ Thị Định	000826/ĐB-CCHN; 351/QĐ-TTYT; 195/QĐ-TTYT; 522/QĐ-TTYT	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng trưởng khoa - Khoa truyền nhiễm, Khoa khám bệnh		
96.	Lò Minh Phượng	0000243/ĐB-GPHN	Điều dưỡng	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cử nhân điều dưỡng - Khoa truyền nhiễm		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
97.	Lương Thị Bình	001062/ĐB-CCHN, 450/QĐ-TTYT	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cao đẳng điều dưỡng - Khoa truyền nhiễm		
98.	Nguyễn Ngọc Linh	000856/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 5, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng khoa - Cử nhân điều dưỡng - Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn		
99.	Nguyễn Thị Tâm	39/CCHN-D-SYT-ĐB	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của nhà thuốc. Đủ điều kiện hành nghề dược với các vị trí hành nghề sau: Mua thuốc để bán lẻ, trừ vắc xin	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó trưởng khoa - DSCKI - Khoa dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế		
100.	Nguyễn Thị Minh Tâm	553/CCHN-D-SYT-ĐB	Quầy thuốc; Tủ thuốc trạm y tế xã	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sỹ cao đẳng - Khoa dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế		
101.	Lê Thị Linh	575/CCHN-D-SYT-ĐB, 433/QĐ-TTYT	Nhà thuốc Quầy thuốc, Tủ thuốc trạm Y tế xã	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sỹ đại học- Khoa dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
102.	Đào Thị Xuân Hương	251/CCHN-D-SYT-ĐB	Quầy thuốc, tủ thuốc trạm Y tế xã, cơ sở bán lẻ dược liệu, thuốc cổ truyền	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sỹ cao đẳng- Khoa dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế		
103.	Vũ Thị Thùy Linh	651/CCHN-D-SYT-ĐB	Nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm Y tế xã	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sỹ đại học- Khoa dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế		
104.	Vũ Thị Mai	246/CCHN-D-SYT-ĐB	Quầy thuốc, tủ thuốc trạm Y tế xã, cơ sở bán lẻ dược liệu, thuốc cổ truyền	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sỹ cao đẳng- Khoa dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế		
105.	Nguyễn Thùy Linh	650/CCHN-D-SYT-ĐB; 445/QĐ-TTYT	Quầy thuốc; Tủ thuốc trạm y tế xã	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sỹ cao đẳng- Khoa dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế		
106.	Lê Tiến Dân	594/CCHN-D-SYT-ĐB	Nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm Y tế xã	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sỹ đại học - Khoa dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế		
107.	Nguyễn Thị Vân	001068/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng trạm - BSĐK khám chữa bệnh - TYT phường Điện Biên Phủ		
108.	Lò Thị Thương	001812/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó trưởng trạm - YSĐK khám chữa bệnh - TYT phường Điện Biên Phủ		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
109.	Sùng Thị Dĩnh	002699/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 9, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh cao đẳng khám chữa bệnh sản phụ khoa - TYT phường Điện Biên Phủ		
110.	Vũ Thị Hương	003332/ĐB-CCHN	KCB bệnh thông thường Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSDK khám chữa bệnh - TYT phường Điện Biên Phủ		
111.	Trần Thanh Hồng	000501/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSDK khám chữa bệnh - TYT phường Điện Biên Phủ		
112.	Hà Thị Hằng	580/CCHN-D-SYT-ĐB	Quầy thuốc, Tủ thuốc trạm Y tế xã	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sỹ cao đẳng – TYT phường Điện Biên Phủ		
113.	Lê Thị Thu	000207/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó trưởng trạm, YSDK - Khám chữa bệnh - Phụ trách Điểm TYT Tân Thanh		
114.	Hoàng Thị Huệ	0000241/ĐB-CCHN	Y khoa	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sỹ đa khoa, khám chữa bệnh - Điểm TYT Tân Thanh		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
115.	Lò Thị Thi	002260/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh, Theo Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh CD - Điểm TYT phường Tân Thanh		
116.	Nguyễn Thị Hương	0000249/ĐB-GPHN	Điều dưỡng	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cử nhân điều dưỡng - Điểm TYT Tân Thanh		
117.	Đoàn Tuấn Hải	003051/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BHYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng trung cấp - Điểm TYT Tân Thanh		
118.	Phạm Thị Chanh	413/CCHN-D-SYT-ĐB	Quầy thuốc, Tủ thuốc trạm Y tế xã	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cao đẳng dược - Điểm TYT Tân Thanh		
119.	Lò Thị Nguyên	0002176/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSDK khám chữa bệnh - Điểm TYT Tân Thanh		
120.	Nguyễn Thị Thảo	0001832/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó trưởng trạm, YSDK khám chữa bệnh - Phụ trách Điểm Điểm TYT Noong Bua		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
121.	Lưu Thị Thanh	0001807/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSDK khám chữa bệnh - Điểm Điểm TYT Noong Bua		
122.	Vũ Thị Vui	545/CCHN-D-SYT-ĐB, 432/QĐ-TTYT	Quây thuốc; Tủ thuốc trạm y tế xã	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sỹ cao đẳng - Điểm TYT Noong Bua		
123.	Vừ Thị Tòng	002343/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 9, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	NHS cao đẳng khám chữa bệnh sản phụ khoa - Điểm TYT Noong Bua		
124.	Hà Mạnh Thường	0000404/ĐB-GPHN	Y khoa	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BSDK khám chữa bệnh - Điểm TYT Noong Bua		
125.	Quảng Văn Hải	002903/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó trưởng trạm, BSDK - Khám chữa bệnh đa khoa - Phụ trách Điểm TYT Him Lam		
126.	Phan Thị Lượng	0001824/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSDK khám chữa bệnh - Điểm TYT Him Lam		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
127.	Quàng Thị Cúc	0001821/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 9, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	NHS khám chữa bệnh sản phụ khoa - Điểm TYT Him Lam		
128.	Lò Thị Luýn	0001825/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSĐK khám chữa bệnh - Điểm TYT Him Lam		
129.	Nguyễn Mai Hạnh	0001819/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSĐK khám chữa bệnh - Điểm TYT Him Lam		
130.	Hà Thị Thắm	742/CCHN-D-SYT-ĐB	Quầy thuốc	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sĩ cao đẳng - Điểm TYT Him Lam		
131.	Hoàng Thị Minh Loan	001808/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó trưởng trạm, YSĐK khám chữa bệnh - Phụ trách Điểm TYT Thanh Bình		
132.	Lò Thị Thiên	001810/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 9, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	NHS cao đẳng khám chữa bệnh sản phụ khoa - Điểm TYT Thanh Bình		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
133.	Vũ Văn Phương	002671/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BSĐK - Khám chữa bệnh đa khoa - Điểm TYT Thanh Bình		
134.	Phạm Đức Tuấn	397/CCHN-D-SYT-ĐB	Quầy thuốc, Tủ thuốc trạm Y tế xã.	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sỹ cao đẳng - Điểm TYT Thanh Bình		
135.	Tạ Thị Thúy	003516/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, Khám bệnh chữa bệnh Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT - BHYT - BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó trưởng trạm, YSDK khám chữa bệnh, Phụ trách Điểm TYT Mường Thanh		
136.	Lò Thị Hoa	001221/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường.	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSDK khám chữa bệnh - Điểm TYT Mường Thanh		
137.	Lê Thị Xuân	000842/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSDK khám chữa bệnh - Điểm TYT Mường Thanh		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
138.	Vàng A Vừ	001806/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - YSDK khám chữa bệnh - Điểm TYT Mường Thanh		
139.	Lê Thị Dung	002327/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 8, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	NHS khám chữa bệnh sản phụ khoa - Điểm TYT Mường Thanh		
140.	Trần Xuân Nam	002350/ĐB-CCHN, 164/QĐ-SYT	Khám bệnh chữa bệnh thông thường Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ, Thực hiện vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	Sáng: 7h00 - 11h30; chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSDK khám chữa bệnh - Điểm TYT Mường Thanh		
141.	Hoàng Thị Hương	0001804/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó trưởng trạm, YSDK khám chữa bệnh - Phụ trách Điểm TYT Thanh Minh		
142.	Nguyễn Thị Thu Thủy	0000250/ĐB-GPHN	Điều dưỡng	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cao đẳng điều dưỡng - Điểm TYT Thanh Minh		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
143.	Lường Thị Linh	0001800/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 9, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh cao đẳng khám chữa bệnh sản phụ khoa - Điểm TYT Thanh Minh		
144.	Lò Văn Hải	002764/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BSĐK khám chữa bệnh - Điểm TYT Thanh Minh		
145.	Quảng Văn Tinh	550/CCHN-D-SYT-ĐB	Quầy thuốc, Tủ thuốc trạm Y tế xã	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sỹ cao đẳng - Điểm TYT Thanh Minh		
146.	Đào Xuân Kiên	003449/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó trưởng trạm, BSĐK Khám chữa bệnh đa khoa - Phụ trách Điểm TYT Nam Thanh		
147.	Phạm Thị Lệ Quyên	554/CCHN-D-SYT-ĐB	Quầy thuốc, Tủ thuốc trạm Y tế xã	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược cao đẳng - Điểm TYT Nam Thanh		
148.	Lò Thị Dương	002268/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 9 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh cao đẳng khám chữa bệnh sản phụ khoa - Điểm TYT Nam Thanh		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
149.	Nguyễn Thị Hương	003538/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSDK khám chữa bệnh - Điểm TYT Nam Thanh		
150.	Quàng Văn Lún	0002214/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó trưởng trạm, YSDK khám chữa bệnh - Phụ trách Điểm TYT Nà Nhạn		
151.	Lò Thị Kim	002711/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BSDK khám chữa bệnh - Điểm TYT Nà Nhạn		
152.	Lò Thị Hương	002212/ĐB-CCHN, 40/QĐ - SYT	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường, KCB YHCT	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSDK khám chữa bệnh - Điểm TYT Nà Nhạn		
153.	Lường Thị Lả	000597/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 9 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh cao đẳng khám chữa bệnh sản phụ khoa - Điểm TYT Nà Nhạn		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
154.	Đỗ Trường An	712/CCHN-D-SYT-ĐB	Quầy thuốc, Tủ thuốc trạm Y tế xã	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sỹ cao đẳng - Điểm TYT Nà Nhạn		
155.	Nguyễn Xuân Thủy	002507/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng trạm - BSĐK khám chữa bệnh - TYT phường Mường Thanh		
156.	Mai Thị Phương	000079/ĐB- CCHN	Chuyên khoa phụ sản, kế hoạch hóa gia đình	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ Sản nhi - Phó trưởng trạm TYT phường Mường Thanh		
157.	Toán Thị Châm	001682/LCH-CCHN; 789/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa sản, siêu âm	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	BSCKI - Khám chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa sản, siêu âm - TYT Mường Thanh		
158.	Phạm Minh Tú	002296/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh, Theo Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSĐK khám chữa bệnh - TYT phường Mường Thanh		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
159.	Vừ Thị La	003379/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh, Theo Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ đa khoa, khám chữa bệnh, TYT phường Mường Thanh		
160.	Hoàng Lan Anh	0002171/ ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ YHCT, TYT phường Mường Thanh		
161.	Lò Văn Kiểm	509/CCHN-D-SYT-ĐB	Quản lý thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược CD, TYT phường Mường Thanh		
162.	Tòng Văn Thúc	002625/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng trạm, BSĐK - TYT xã Mường Phăng		
163.	Đỗ Thị Ánh	0000294/ĐB-GPHN	Y khoa	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó trưởng trạm - BSĐK khám chữa bệnh - TYT xã Mường Phăng		
164.	Nguyễn Thị Thu	002186/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa tại tuyến y tế cơ sở	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSDK, khám chữa bệnh - TYT xã Mường Phăng		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
165.	Lường Như Quỳnh	0000245/ĐB-GPHN	Điều dưỡng	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cử nhân điều dưỡng - Trạm Y tế Mường Phăng		
166.	Cà Thị Ánh	002607/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 9 TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh cao đẳng khám chữa bệnh sản phụ khoa - TYT xã Mường Phăng		
167.	Lường Văn Thắng	551/CCHN-D-SYT-ĐB	Quầy thuốc, Tủ thuốc trạm Y tế xã	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sỹ cao đẳng - TYT xã Mường Phăng		
168.	Quảng Văn Dũng	001104/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSĐK khám chữa bệnh - TYT xã Mường Phăng		
169.	Lù Văn Khánh	000008/ĐB-GPHN	Y khoa	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó trưởng trạm, BSĐK KCB - Phụ trách Điểm TYT Pá Khoang		
170.	Vũ Anh Tuấn	0001831/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Sáng: 7h00 - 11h30; chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSĐK khám chữa bệnh, phụ trách chuyên môn - Điểm TYT Pá Khoang		
171.	Cà Văn Phong	002986/ĐB-CCHN	Xử trí sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	YSĐK khám chữa bệnh - Điểm TYT Pá Khoang		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
172.	Quàng Thị Phong	0002195/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 9, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh cao đẳng khám chữa bệnh sản phụ khoa - Điểm TYT Pá Khoang		
173.	Lường Ngọc Sơn	555/CCHN-D-SYT-ĐB	Quầy thuốc; Tủ thuốc trạm y tế xã	Sáng: 7h00 - 11h30 chiều 13h30 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sỹ cao đẳng - Điểm TYT Pá Khoang		

Nơi nhận:

- Phòng Nghiệp vụ Y Dược - Sở Y tế tỉnh Điện Biên;
- Lãnh đạo Trung tâm Y tế;
- Công thông tin điện tử Trung tâm Y tế Điện Biên Phủ;
- Các Phòng, Khoa, Trạm Y tế xã/phường trực thuộc;
- Lưu: VT, KHNVDĐ.

GIÁM ĐỐC**TS.BS. Nguyễn Tiến Triển**